

第 4 周第 2 课

1	来自	láizì	v.	come from
2	建议	jiànyì	v.& n.	suggest; suggestion
3	使用	shǐyòng	v.	use
4	耐心	nàixīn	adj.	patient
5	仔细	zǐxì	adj.	careful
6	阅读	yuèdú	v.	to read
7	同时	tóngshí	conj.	meanwhile
8	最好	zuìhǎo	adv.	had better
9	作用	zuòyòng	n.	effect
10	至少	zhìshǎo	adv.	at least
11	标准	biāozhǔn	n.	standard
12	百分之	bǎifēnzhī	phrase	percent
13	即使	jíshǐ	conj.	even though
14	咳嗽	késou	v.	have a cough
15	打针	dǎzhēn	v.	have an injection